

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 3437 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Thuận, ngày 09 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập hồ chứa nước Sông Lũy, tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT số 4435/QĐ-BNNXD ngày 30/10/2017 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; số 4026/QĐ-BNN-XD ngày 15/10/2018 phê duyệt điều chỉnh một số nội dung thiết kế cơ sở và phê duyệt TKKT-DT cụm công trình đầu mối; số 5037/QĐ-BNN-XD ngày 27/12/2019 điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư xây dựng dự án hồ chứa nước Sông Lũy, tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 7 tại Tờ trình số 1445/TTr-BQL-BT ngày 12/11/2021, Tờ trình số 137/TTr-SNN ngày 26/11/2021 và kết quả thẩm định tại Công văn số 3671/SNN-CCTL ngày 26/11/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập hồ chứa nước Sông Lũy, tỉnh Bình Thuận do Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 7 lập với các nội dung như sau:

- 1.** Tên dự án: Hồ chứa nước Sông Lũy, tỉnh Bình Thuận.
- 2.** Tên thành phần công việc: Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập hồ chứa

nước Sông Lũy, tỉnh Bình Thuận.

3. Tên cơ quan xây dựng bản đồ ngập lụt: Công ty TNHH Tư vấn Trường Đại học Thủy lợi.

4. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 7.

5. Nội dung Bản đồ ngập lụt:

5.1. Kịch bản ngập lụt ứng với các tình huống xả lũ khẩn cấp và vỡ đập hồ chứa nước Sông Lũy:

a) *Xả lũ trong điều kiện vận hành hồ chứa (xả lũ chủ động):*

- Kịch bản 1: Xả lũ với tần suất $P = 10\%$, mưa với tần suất tương ứng trên lưu vực và vùng hạ du, lũ đến hồ là trận lũ tương ứng với lũ có tần suất $P = 10\%$.

- Kịch bản 2: Xả lũ với tần suất $P = 1\%$, mưa với tần suất tương ứng trên lưu vực và vùng hạ du, lũ đến hồ là trận lũ tương ứng với tần suất $P = 1\%$.

- Kịch bản 3: Xả lũ kiểm tra với tần suất $P = 0,2\%$, mưa với tần suất tương ứng trên lưu vực và vùng hạ du, lũ đến hồ là trận lũ tương ứng với lũ có tần suất $P = 0,2\%$.

b) *Xả lũ trong điều kiện điều kiện thiên tai bất thường:*

- Kịch bản 4: Xả lũ cực hạn với tần suất $P = 0,01\%$ (tương đương lũ PMF), mưa với tần suất tương ứng trên lưu vực và vùng hạ du, lũ đến hồ là trận lũ tương ứng với lũ có tần suất $P = 0,01\%$.

c) *Có sự cố về đập:*

- Kịch bản 5: Trường hợp vỡ đập chính, ngày không có mưa, mực nước trong hồ ở ngưỡng mực nước dâng bình thường. Đập chính bị vỡ do các nguyên nhân: Mất ổn định do thấm mạnh qua vai đập và nền đập; lún, nứt đập do chất lượng đất đắp hoặc do động đất, phá hoại.

- Kịch bản 6: Trường hợp vỡ đập chính, ngày mưa ứng với tần suất lũ thiết kế ($P = 1\%$), lũ đến hồ tương ứng với lũ thiết kế. Đập chính bị vỡ do các nguyên nhân: Cửa van tràn xả lũ bị kẹt hoặc không mở được dẫn đến mực nước trong hồ dâng cao tràn qua đỉnh đập, gây vỡ đập. Vùng hạ lưu đập có mưa và tập trung nước.

5.2. Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập hồ chứa nước Sông Lũy nhằm xác

định phạm vi, mức độ ngập lụt, các đối tượng bị ảnh hưởng ở vùng hạ du đập hồ chứa nước Sông Lũy tại thời điểm xây dựng Bản đồ cho 04 Kịch bản điển hình gồm: Kịch bản 1, Kịch bản 2, Kịch bản 3 và Kịch bản 6.

a) Phạm vi ảnh hưởng ngập lụt cho 04 Kịch bản điển hình thuộc địa bàn các xã Sông Bình, Hồng Thái, Phan Thanh, Phan Lâm, Phan Sơn, Bình Tân, Sông Lũy và thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình.

b) Mức độ ngập lụt từ 0 m đến $> 6,0$ m.

c) Các đối tượng bị ảnh hưởng ở vùng hạ du đập hồ chứa nước Sông Lũy ứng với từng Kịch bản như sau:

- Kịch bản 1, số hiệu bản vẽ: N0-21-Đ-PAUP-BĐNL:KB1.6: Diện tích ngập lụt 1.863,23 ha; số nhà bị ngập 4.013 căn; đường giao thông 81,79 km; trụ sở cơ quan, công trình công cộng 11 công trình.

- Kịch bản 2, số hiệu bản vẽ: N0-21-Đ-PAUP-BĐNL:KB2.6: Diện tích ngập lụt 2.478,99 ha; số nhà bị ngập 4.684 căn; đường giao thông 107,48 km; trụ sở cơ quan, công trình công cộng 13 công trình.

- Kịch bản 3, số hiệu bản vẽ: N0-21-Đ-PAUP-BĐNL:KB3.9: Diện tích ngập lụt 2.538,49 ha; số nhà bị ngập 4.797 căn; đường giao thông 109,59 km; trụ sở cơ quan, công trình công cộng 13 công trình.

- Kịch bản 6, số hiệu bản vẽ: N0-21-Đ-PAUP-BĐNL:KB6.6: Diện tích ngập lụt 3.190,06 ha; số nhà bị ngập 5.201 căn; đường giao thông 130,94 km; trụ sở cơ quan, công trình công cộng 14 công trình.

Trường hợp xảy ra Kịch bản 4 thì áp dụng phương án ứng phó theo như Kịch bản 1.

Trường hợp xảy ra Kịch bản 5 thì áp dụng phương án ứng phó theo như Kịch bản 6.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 7 có trách nhiệm xây dựng Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo Bản đồ ngập lụt được phê duyệt và theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 7 trong quá trình thực hiện Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo

Bản đồ ngập lụt được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 7 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, PCTUBND tỉnh Nguyễn Văn Phong;
- Lưu: VT, ĐTQH. Tr.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phong

Nguyễn Văn Phong